

DẠY HỌC TRẢI NGHIỆM Ở ĐẠI HỌC NHÌN TỪ MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM (VẬN DỤNG TRƯỜNG HỢP MÔN HÀ NỘI HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI)

Nguyễn Thị Thanh Hoà

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Hoạt động trải nghiệm là hình thức học tập gắn lý thuyết với thực tiễn, gắn giáo dục trong nhà trường với giáo dục ngoài xã hội, “phá vỡ” không gian lớp học, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường mới để khám phá kiến thức một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Bài viết phân tích cơ sở lý luận (khái niệm, vai trò của hoạt động trải nghiệm), khung lý thuyết học tập trải nghiệm của các nhà nghiên cứu trên thế giới, trên cơ sở vận dụng lý thuyết đó để tổ chức một hoạt động trải nghiệm ngoại khoá, thể hiện cụ thể trong môn Hà Nội học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, là cơ sở khoa học để các giảng viên nhân rộng mô hình trải nghiệm phù hợp với đặc thù từng môn học.

Từ khoá: Dạy học trải nghiệm, Hà Nội học, hoạt động trải nghiệm, học tập trải nghiệm, làng nghề, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Nhận bài ngày 15.04.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.8.2024.

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Hoà; Email: ntthoa@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa nội dung *Giáo dục địa phương* trở thành môn học bắt buộc tại trường phổ thông [1]. Một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội (Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,...) và trường ở tỉnh khác (Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ) đã sớm đưa môn Hà Nội học vào trong chương trình đào tạo. Về cơ bản nội dung *Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội* ở trường phổ thông hiện nay có những điểm tương đồng về nội dung trong môn Hà Nội ở một số trường đại học, được triển khai theo mạch chủ đề về địa lý, lịch sử, văn hoá, kinh tế, chính trị, con người Hà Nội nói chung và giới thiệu đặc trưng gắn với từng địa phương trên địa bàn Thủ đô. Hai môn học này đều nhằm mục đích cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về mảnh đất nghìn năm văn hiến, rèn luyện kỹ năng mềm, giáo dục tình yêu Hà Nội. Tháng 01 năm 2024, bản Dự thảo (lần thứ 13) Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội về “*Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh*” đã thống nhất chủ trương sẽ đưa môn Hà Nội học vào các trường phổ thông trên địa bàn Thủ đô trong thời gian tới [2].

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng cao cung cấp cho Thủ đô và cả nước. Hiện nay, Nhà trường đã đưa Hà Nội học trở thành môn học bắt buộc dành cho sinh viên các ngành đào tạo với mục đích vừa tạo nét đặc

thù của cơ sở đào tạo. Hà Nội học là môn học vừa trang bị kiến thức lý thuyết vừa cung cấp những kiến thức thực tiễn toàn diện về vùng đất và con người Thủ đô. Khi dạy chủ đề mang tính thực tiễn về văn hoá như ẩm thực, nhà ở, di tích, lễ hội,... trong môn Hà Nội học, các giảng viên đã tổ chức cho sinh viên hoạt động trải nghiệm như đóng vai là hướng dẫn viên du lịch để thuyết minh cho du khách các khía cạnh trong đời sống văn hoá người Thủ đô. Hoạt động này đã mang lại hiệu quả nhất định, giúp học sinh không chỉ nhớ lâu và nhớ sâu những kiến thức lịch sử, văn hoá mà còn rèn được kỹ năng thuyết minh, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề,... những vấn đề cần thiết cho mỗi sinh viên đáp ứng yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp. Đây là những lý do mà tác giả lựa chọn Hà Nội học là môn học vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb, từ kết quả đạt được, tác giả mong muốn mô hình học tập này sẽ được nhân rộng đến các môn học khác trong Nhà trường.

2. NỘI DUNG

1. Khái niệm

1.1. Trải nghiệm

Trong tiếng Anh, “*Experience*” được dùng với hai nghĩa là kinh nghiệm và trải nghiệm. Trải nghiệm được dùng với nghĩa là động từ, được hiểu là hành động mà người học tương tác với đối tượng. Trải nghiệm dùng với nghĩa danh từ, có nghĩa là kinh nghiệm.

John Dewey (2012) cho rằng, “*trải nghiệm là quá trình con người kết nối bản thân với quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai*”. Theo ông, ý nghĩa lớn nhất của trải nghiệm là tính biện chứng, là sự tương tác giữa con người với thế giới. Sự tương tác bao gồm cả hình thức và kết quả của hoạt động thực tiễn, bao gồm cả kỹ thuật và kỹ năng, cả những nguyên tắc hoạt động và phát triển của thế giới [3].

Theo Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê, “*trải là đã từng trải qua, từng biết đến, còn nghiệm có nghĩa là kinh qua thực tế nhận thấy điều nào đó là đúng*”.

Từ những quan niệm trên, chúng tôi cho rằng: *trải nghiệm là quá trình cá nhân được trực tiếp tham gia và trải qua các hoạt động thực tiễn của cuộc sống (học tập, lao động, giao tiếp, vui chơi, nghiên cứu khoa học,...) trong điều kiện, hoàn cảnh nhất định. Ở đó, thông qua tương tác, giao tiếp với sự vật, hiện tượng, con người; cá nhân có cơ hội được thực hành, thực tế; được phát hiện và chứng minh khả năng của mình. Từ đó hình thành những kinh nghiệm, những xúc cảm tích cực hướng tới phát triển năng lực của mỗi người.*

1.2. Hoạt động trải nghiệm

Để tham gia hoạt động trải nghiệm (HĐTN), người học cần huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống; nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn tổ chức của nhà giáo dục.

Như vậy, HĐTN là hoạt động giữ vai trò quan trọng trong Chương trình giáo dục, giúp học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn; từ đó, hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân. Từ những phân tích trên, chúng tôi quan niệm: *HĐTN trong dạy học là một quan điểm dạy học mà trong đó SV được tham gia vào các tình huống lý thuyết và thực hành, từ đó tích lũy thêm những kinh nghiệm trong thực tiễn để hình thành và phát triển năng lực.*

1.3. HDTN trong môn Hà Nội học

Xuất phát từ quan niệm: “Học đi đôi với hành”, trau dồi cho người học kiến thức và kỹ năng, gắn chuyên môn với nghiệp vụ để người học sau khi tốt nghiệp sẽ bắt nhịp với công việc trên thực tế. Hiện nay, trong chương trình giáo dục trình độ đại học đã phân bổ cân đối thời lượng lý thuyết và thực hành trải nghiệm trong mỗi môn học.

Hà Nội học (HNH) là môn khoa học liên ngành, nghiên cứu về mảnh đất và con người Hà Nội trên các phương diện từ chính trị, địa lý, lịch sử, văn hoá, xã hội, kinh tế, đô thị,... nhằm cung cấp cho người học kiến thức toàn diện, tổng hợp về Hà Nội từ truyền thống đến đương đại phục vụ phát triển bền vững của Thủ đô và đất nước.

Những năm gần đây, khi xây dựng bài giảng môn Hà Nội học, đội ngũ giảng viên đã đưa HDTN gắn với nội dung các chủ đề như di tích lịch sử, văn hoá ẩm thực, lễ hội, làng nghề,... HDTN trong môn Hà Nội học thực hiện dưới nhiều hình thức dạy học gắn với các hoạt động thực hành, thực tế; có thể được tổ chức trong các giờ học nội khóa hoặc ngoại khóa (trong lớp học, trường học hay các địa điểm phù hợp). Trong đó, SV phải vận dụng vốn kiến thức tổng hợp về khu vực học: địa lý, lịch sử, văn hoá, kinh tế, từ kiến thức cơ bản (các khái niệm, các nhận định về mảnh đất Hà Nội trong lịch sử) đến kiến thức trên thực tế hiện nay (phong tục tập quán, lễ hội, làng nghề, ẩm thực, di tích lịch sử...) để phân tích, khái quát hóa thành kiến thức, kỹ năng của bản thân và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tiễn của Thủ đô hiện nay phù hợp với mục tiêu môn học.

Từ đó, chúng tôi quan niệm: *tổ chức HDTN cho SV trong dạy học nói chung, với môn Hà Nội học nói riêng là quá trình GV định hướng nhiệm vụ, gợi ý cách thức hoạt động cho người học. GV điều hành các hoạt động dạy bằng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động của người học, thông qua sự trải nghiệm của sinh viên (SV) để đạt được mục tiêu học tập. Từ đó, hình thành các phẩm chất và năng lực trong môn HNH cho người học ở các chuyên ngành khác nhau.*

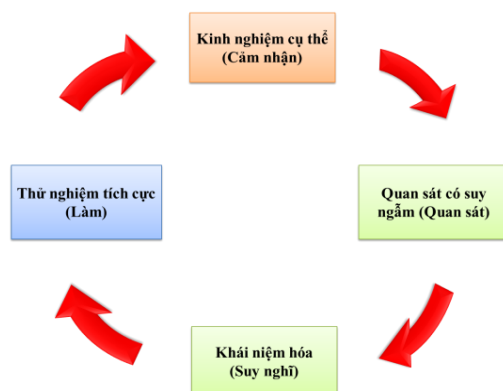
1.4. Hà Nội học

Hà Nội học là môn học sưu tầm, tìm hiểu, nghiên cứu và phổ biến những tri thức mọi mặt và nhận thức tổng hợp về con người và mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên trên địa bàn hàng nghìn năm liên tục là trung tâm chính trị, xã hội, kinh tế và văn hóa hàng đầu của Việt Nam, phục vụ cho các chiến lược phát triển bền vững Thủ đô và đất nước [4; tr.14].

2. Vai trò tổ chức HDTN trong dạy ở trường Đại học (trường hợp môn Hà Nội học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

2.1. Quy trình tổ chức HDTN trong môn Hà Nội học nhìn từ Lý thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb

Dựa trên mô hình nghiên cứu hành vi của Lewin (Lewin's Model of Action Research), mô hình học tập trải nghiệm của Dewey (Dewey's Model of Experiential Learning), mô hình học tập và phát triển nhận thức của Piaget (Piaget's Model of Learning and Cognitive Development), Kolb đã kế thừa để phát triển thành một mô hình học tập trải nghiệm (Kolb's Model of Experiential Learning) mô tả toàn diện cách thức mà tất cả mọi người học tập từ kinh nghiệm [3].



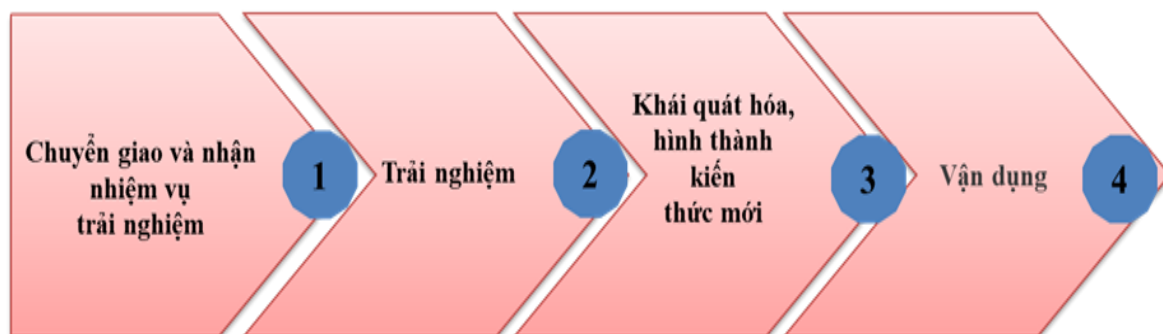
Hình 1: Mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb [3]

Theo David Kolb, học tập trải nghiệm theo một mô hình gồm 4 giai đoạn:

- (1) Kinh nghiệm cụ thể - hoạt động thông qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp.
- (2) Quan sát, phản ánh - học tập thông qua quan sát các hoạt động do người khác thực hiện hoặc chiêm nghiệm lại bản thân, suy ngẫm, đúc kết những trải nghiệm.
- (3) Khái niệm hóa trừu tượng: học tập thông qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp và phân tích những quan sát được.
- (4) Thử nghiệm tích cực: học tập thông qua những thử nghiệm, đề xuất các phương án giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định.

Theo Kolb, tất cả những gì con người đã trải nghiệm đều tham gia vào quá trình học tập và con người đạt đến tri thức mới bằng trải nghiệm. Với mô hình học từ trải nghiệm, GV các môn học có thể xây dựng quy trình tổ chức hoạt động học cho SV thông qua trải nghiệm. Mô hình này không có một điểm duy nhất để bắt đầu và cũng không phải theo một trật tự cứng nhắc. Người học có thể bắt đầu từ bất cứ điểm nào, miễn là nó phù hợp với cách học của cá nhân, phù hợp với điều kiện học tập khác nhau.

Trên cơ sở tiếp thu quan điểm của các nhà giáo dục thế giới và trong nước, đồng thời căn cứ vào đặc trưng của việc dạy học ở bậc đại học, yêu cầu đổi mới phương pháp theo hướng phát triển năng lực hiện nay, chúng tôi đưa ra quy trình tổ chức HĐTN trong dạy học môn Hà Nội học ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội gồm 4 bước như sau:



Hình 2: Quy trình tổ chức HĐTN cho người học trong dạy Hà Nội học ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

1: Chuyển giao nhiệm vụ	2: Trải nghiệm	3: Khái quát hóa, hình thành kiến thức mới	4: Vận dụng
- GV: xác định chính xác, rõ ràng mục tiêu của bài học; hình thức HĐTN; chuyển giao nhiệm vụ trải nghiệm (nhiệm vụ trải nghiệm phải liên quan đến nội dung kiến thức thuộc chủ đề trong môn HNH); định hướng sản phẩm đầu ra cho SV. - SV: thực hiện việc tiếp nhận nhiệm vụ trải nghiệm từ GV. Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ, SV có thể nêu ý kiến phản hồi về nhiệm vụ (nếu cần, thắc mắc) để GV giải thích rõ nhiệm vụ, yêu cầu trước khi bắt đầu trải nghiệm.	- GV: thực hiện tốt vai trò của người hướng dẫn, hỗ trợ SV. GV là người bao quát, kịp thời điều chỉnh, hướng SV vào các HĐTN; tạo điều kiện cho các nhóm (hoặc cá nhân) SV đều được tham gia trải nghiệm; ghi nhận những kết quả, ý tưởng mà SV tạo ra; sử dụng những câu hỏi gợi mở hỗ trợ SV trong quá trình trải nghiệm và xử lý kết quả trải nghiệm. - SV: thu thập nguồn học liệu (thông tin, dữ liệu, sự kiện, hiện tượng thuộc chủ đề môn học,...) từ vốn kiến thức, kinh nghiệm của bản thân, từ thầy cô, sách vở và các kênh thông tin khác để giải quyết nhiệm vụ trải nghiệm. Từ đó, SV tiến hành xử lý các thông tin qua hoạt động tri giác, hình dung, tưởng tượng, tư duy,...	- GV: tổ chức để SV phân tích, khái quát hóa từ những kết quả thu được ở bước 2; từ đó GV gợi ý, dẫn dắt để SV tự rút ra kiến thức mới. - SV: quan sát, đối chiếu giữa kết quả của mình với các thành viên trong lớp hoặc giữa nhóm mình với các nhóm. Trên cơ sở đó, SV tự tổng hợp những vấn đề cốt lõi (từ nhiệm vụ trải nghiệm) để hình thành kiến thức mới.	- SV: vận dụng những kết quả trải nghiệm ở bước 3 vào giải quyết nhiệm vụ hoặc vấn đề học tập gắn liền với thực tiễn. Thông qua vận dụng, SV tự nhận thức kết quả học tập, mức độ thành công hay thiếu sót của mình, từ đó tự điều chỉnh, rèn luyện để hoàn thiện hơn. - GV: giúp SV kết nối những kiến thức, kỹ năng đã khái quát được sau quá trình học tập trải nghiệm.

Trên đây là quy trình tổ chức HĐTN cho SV trong môn HNH ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội mà chúng tôi đã tiến hành. Thiết kế quy trình tổ chức HĐTN cho SV trong môn HNH là một việc tương đối khó khăn bởi trên thực tế, quá trình ấy diễn ra hoạt động như thế nào còn tùy thuộc vào phong cách, sở trường, khả năng của người dạy và người học, điều kiện thực tế để tổ chức các HĐTN,... Tuy nhiên, trong dạy học nói chung, cho dù là định hướng hay dự kiến thì cũng hết sức quan trọng để GV dự đoán và chủ động đưa ra phương án xử lý một số tình huống nảy sinh trong quá trình tiến hành HĐTN, sự trù liệu, tính toán của người dạy càng chi tiết và sát với thực tế bao nhiêu thì khả năng thành công trong dạy học càng cao bấy nhiêu.

2.2. Tổ chức HĐTN thông qua hoạt động ngoại khoá trong môn Hà Nội học

2.2.1. Nội dung môn Hà Nội học

Theo cuốn Giáo trình Hà Nội học (2018) của nhóm tác giả Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, nội dung cuốn sách được chia làm 7 chương tương ứng với 7 trục chủ đề chính, trong

đó, chủ đề về văn hoá chiếm thời lượng tương đối lớn 12/35 tiết, người học được lĩnh hội kiến thức chuyên đề chuyên sâu về: văn hoá ẩm thực, nhà ở, kiến trúc, trang phục, di tích và danh thắng (di sản văn hoá vật thể); phong tục, lễ hội, làng nghề,... (di sản văn hoá phi vật thể) [4].

Dưới đây là bảng thể hiện nội dung cụ thể môn Hà Nội học (2 tín chỉ tương ứng với 35 tiết bao gồm 25 tiết lý thuyết và 10 tiết trải nghiệm thực tế) dành cho sinh viên năm thứ nhất của tất cả ngành đào tạo ở Trường ĐHTĐ Hà Nội.

Bảng 1: Nội dung môn Hà Nội học dành cho sinh viên năm thứ nhất của tất cả ngành đào tạo ở Trường ĐHTĐ Hà Nội

Nội dung	Khối lượng học tập	Lý thuyết	Thực hành ngoại khóa
Chương 1: Nhập môn Hà Nội học		4	
Chương 2: Vị thế địa lí và tài nguyên thiên nhiên Hà Nội		5	
Chương 3: Đặc trưng lịch sử Thăng Long - Hà Nội		5	
Chương 4: Dân cư và con người Hà Nội		4	
Chương 5: Văn hoá - Thăng Long Hà Nội		2	10
Chương 6: Nông thôn và đô thị Hà Nội		3	
Chương 7: Những thành tựu tiêu biểu của Hà Nội trên các lĩnh vực		2	

2.2.2. Tổ chức trải nghiệm về làng nghề ở Hà Nội

Trong môn Hà Nội, làng nghề là một chủ đề nằm trong chương 5: Văn hoá Thăng Long – Hà Nội, nội dung giới thiệu về: tên gọi, lịch sử hình thành làng; đặc điểm cư dân; nguyên liệu làm nghề, quy trình tạo ra sản phẩm; các di tích lịch sử và phong tục của làng,... ở Hà Nội nhằm giúp học sinh nhận diện đặc trưng từng loại hình làng nghề và giới thiệu được một số đặc trưng sản phẩm của nghề, hệ thống di sản tiêu biểu của làng cho bạn bè, du khách khi đến thăm Hà Nội.

Trước khi tiến hành hoạt động, GV nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể từ đầu năm học; đồng thời cần có sự phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để hoạt động được hiệu quả. Trong quá trình tổ chức, GV cần hướng dẫn HS cách thức triển khai cụ thể. Để tổ chức cho SV tham gia hoạt động tham quan ngoại khóa, trước hết GV cần tuân thủ yêu cầu về lựa chọn địa điểm, thời điểm tổ chức phù hợp. Địa điểm tham quan cần căn cứ vào nội dung kiến thức cơ bản của môn Hà Nội học, nhằm giúp SV hiểu sâu sắc, mở rộng hơn những kiến thức đã học trong bài nội khóa. GV nên ưu tiên chọn những địa điểm gần với địa bàn nhà trường. *Thứ hai*, trước khi tổ chức, GV cần xây dựng kế hoạch cụ thể và có sự chuẩn bị chu đáo cho buổi tham quan. GV cần xác định rõ chủ đề, mục tiêu chương trình tham quan, khảo sát và liên hệ địa điểm, chuẩn bị các phương tiện phù hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho SV, xác định rõ phương pháp, hình thức tổ chức,... *Cuối*

cùng, khi tổ chức, GV cần chú ý định hướng cho SV tham gia theo hướng thực hành, trải nghiệm.

Chẳng hạn, GV có thể đưa SV đến tham quan, học tập tại làng Bát Tràng, một ngôi làng không chỉ nổi tiếng với nghề gốm lâu đời còn là một trong số làng khoa bảng tiêu biểu ở Thăng Long – Hà Nội. Hiện nay làng Bát Tràng là một trong số ít làng nghề đã và đang thu hút đông đảo khách du lịch đến để thăm quan, mua sắm, học tập trải nghiệm mỗi ngày. Bên cạnh không gian bày bán các sản phẩm đặc sắc của nghề gốm tại chợ làng, năm 2018 làng Bát Tràng còn xây dựng Bảo tàng gốm là nơi giới thiệu nghề truyền thống và các sản phẩm đặc trưng của gốm do các nghệ nhân của làng tạo tác. Đáp ứng với nhu cầu của thị trường du lịch các chương trình du lịch, các gia đình làm gốm đã thiết chế xưởng nhỏ để khách tự tay làm các sản phẩm gốm dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân của làng, sau đó được mang về làm quà. Ngoài ra, Bát Tràng còn có hệ thống di tích lịch sử văn hoá đặc sắc như đình, chùa, văn chỉ, nhà cổ,... góp phần giáo dục giá trị truyền thống của một ngôi làng ven đô Hà Nội. Với những lý do trên nên khi học về chủ đề làng nghề trong môn Hà Nội học, GV thường lựa chọn làng gốm Bát Tràng là địa điểm cho SV tham quan, học tập trải nghiệm để trau dồi kiến thức về lịch sử, văn hoá của dân tộc, đồng thời rèn kỹ năng thuyết minh về di tích nhằm tăng thêm niềm tự hào về giá trị truyền thống và tình yêu mảnh đất Thủ đô. Để thực hiện tốt hoạt động này, GV cần xây dựng kế hoạch từ đầu năm, thông qua Ban giám hiệu, đồng thời liên hệ với Cán bộ công chức văn hoá xã Bát Tràng, gia đình các nghệ nhân ở làng để phối hợp hoạt động. GV sẽ chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm được giao nhiệm vụ thuyết minh về một không gian/ chủ đề cụ thể trong làng. Các nhóm lớp sẽ tiến hành lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên (thu thập thông tin, viết bài thuyết minh, thuyết minh), cử đại diện nhóm thuyết minh tại di tích. GV là người tổ chức, hướng dẫn, giám sát, nhận xét các nhóm làm việc.

2.2.3. Hướng dẫn sinh viên tập làm thuyết minh viên tại làng nghề

Dựa vào lý thuyết học tập của các nhà nghiên cứu, đặc biệt là quy trình tổ chức HĐTN 4 giai đoạn của David Kolb, chúng tôi đưa ra 4 bước thực hiện khi tổ chức HĐTN về làng nghề trong môn Hà Nội học như sau:

Bảng 2: Bốn bước thực hiện khi tổ chức HĐTN về làng nghề trong môn Hà Nội học

Chuyển giao	Trải nghiệm	Khái quát hoá thành kiến thức mới	Vận dụng
1. Xác định mục tiêu chủ đề: 1.1. Kiến thức - Nhận diện khái quát về làng, nghề thủ công (lịch sử hình thành, vai trò của nghề thủ công) ở Hà Nội. - Phân tích giá trị, công dụng và ý nghĩa của các sản phẩm gốm. - Phân tích giá trị tích lịch sử văn hoá của làng.	1. Tập trung - SV tập trung tại sân đình làng Bát Tràng lắng nghe GV và nghệ nhân của làng hướng dẫn công việc.	Dựa vào nội dung thuyết minh của 5 nhóm về 5 khía cạnh của làng Bát Tràng: giới thiệu về làng, về nghề làm gốm, quy trình	- Để vận dụng kiến thức SV đồng thời củng cố, luyện tập nhằm kiểm tra kiến thức SV đã lĩnh hội, GV tổ chức cho SV

1.2. Năng lực - Trình bày khái quát về làng, nghề thủ công (tên gọi, lịch sử hình thành, vai trò). - Phân tích đặc trưng và công dụng, ý nghĩa các sản phẩm gốm. - Giới thiệu một số di tích lịch sử tiêu biểu của làng. 1.3. Thái độ, phẩm chất - Yêu quê hương, đất nước: Giáo dục SV niềm tự hào, tự tôn dân tộc; tinh thần yêu nước; trân trọng giữ gìn những di sản văn hóa của dân tộc. - Trách nhiệm: Nhắc nhở SV luôn ghi nhớ và phát huy những truyền thống, đạo lý tốt đẹp của người Việt; cũng như ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc. 2. Xác định nhiệm vụ cụ thể cho người học - Tại lớp học, GV lập nhóm (5 nhóm) và giao nhiệm vụ cho từng nhóm như sau: <i>Đóng vai là một thuyết minh viên tại làng Bát Tràng, hãy giới thiệu với khách tham quan về chủ đề sau:</i> - Nhóm 1: Lịch sử hình thành của làng Bát Tràng và nghề làm gốm? - Nhóm 2: Nguyên liệu, quy trình làm gốm Bát Tràng? - Nhóm 3: Đặc trưng, công dụng và giá trị các sản phẩm gốm Bát Tràng? - Nhóm 4: Lịch sử hình thành, giá trị và ý nghĩa của đình làng Bát Tràng? - Nhóm 5: Lịch sử hình thành, giá trị, ý nghĩa văn chỉ ở làng Bát Tràng? + Lập nhóm chuyên gia. Mỗi nhóm cử 2 bạn tham gia vào nhóm chuyên gia, GV tổ chức hướng dẫn nhóm chuyên gia trước buổi tham quan trải nghiệm.	- GV giới thiệu 5 nhóm SV và mời đại diện các nhóm làm nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của nghệ nhân làm gốm. 2. Tổ chức HĐTN ngoại khóa - SV đại diện các nhóm lần lượt đóng vai và làm công việc của một thuyết minh viên tại làng Bát Tràng. Cụ thể: + Khi đại diện của 1 nhóm thuyết minh, các nhóm còn lại lắng nghe, ghi chép và đưa câu hỏi phát vấn để nhóm thuyết minh trả lời. + Sau phần thuyết minh của mỗi nhóm, nghệ nhân của làng sẽ bổ sung, chỉnh sửa, góp ý cho các nhóm.	và đặc trưng sản phẩm gốm của làng Bát Tràng, đình làng, văn chỉ, SV sẽ hình thành kiến thức mới về: - Tên gọi làng - Lịch sử hình thành làng, nghề gốm. - Quy trình làm gốm. - Đặc trưng, giá trị, ý nghĩa, công dụng của sản phẩm gốm. - Giá trị, ý nghĩa của đình làng. - Giá trị, ý nghĩa của văn chỉ ở làng.	tham gia trò chơi “<i>Bạn nhớ đến chũm nào?</i>”. Nội dung bao gồm những câu hỏi liên quan đến kiến thức lịch sử, văn hoá mà SV đã được lắng nghe và tìm hiểu trong hoạt động nghe thuyết minh. - Để hướng dẫn SV vận dụng và mở rộng kiến thức, GV tổ chức SV trao đổi, đàm thoại xoay quanh vấn đề đã tìm hiểu. GV tổ chức các nhóm tự đánh giá mình và đánh giá lẫn nhau. Cuối cùng, GV nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm cho các nhóm.
---	---	---	--

2.3. Một số bàn luận

Tổ chức HDTN trong môn Hà Nội học góp phần cụ thể hóa, làm sâu sắc, phong phú, sinh động kiến thức môn học; là cơ hội để SV rèn luyện kỹ năng bộ môn; là cầu nối giữa kiến thức môn học với thực tiễn cuộc sống một cách có tổ chức, có định hướng,... Đặc điểm của HDTN là SV được học tập trong môi trường thực tiễn, trực tiếp tham gia các hoạt động để khám phá và chiếm lĩnh kiến thức. Vì vậy, HDTN trong dạy học Hà Nội học được tiến hành ngoài không gian của lớp học có ưu thế và tạo niềm vui, hứng thú học tập cho SV; nuôi dưỡng và phát triển tình cảm với môn học, ý chí tạo động lực hoạt động, tích cực hóa bản thân,... Tổ chức HDTN trong dạy Hà Nội học ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là môi trường thuận lợi để SV bộc lộ khả năng, sở trường, tích cực, chủ động, độc lập và sáng tạo trong quá trình chiếm lĩnh kiến thức.

HDTN giúp gắn kết giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Khi tham gia vào các HDTN trong dạy HNH, người học phải tự vận động, tự học, tự làm nhưng không có nghĩa là hạn chế vai trò của người GV. Bởi vì, HDTN ở đây là hoạt động có định hướng, có dẫn dắt chứ không phải sự trải nghiệm tự do. SV và GV cùng làm việc với nhau trong một môi trường thân thiện.

Đồng thời, HDTN còn có vai trò bồi dưỡng cho SV tinh thần chủ động, ý thức tự giác, trách nhiệm trong học tập và cuộc sống. Qua đó, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực SV. Tổ chức HDTN trong dạy Hà Nội học được tiến hành với nhiều hình thức phong phú. Có thể tiến hành trong giờ học nội khóa ngay tại lớp học hay ngoài không gian lớp học hoặc thông qua hoạt động ngoại khóa. Kiến thức bộ môn Hà Nội học có nhiều nội dung có thể tổ chức HDTN cho SV như trải nghiệm tại làng nghề, nơi chứa đựng sản phẩm của làng nghề thủ công truyền thống, nơi lưu giữ phong tục tập quán của người dân ở Thủ đô, nơi thờ cúng những người có công với đất nước.

Từ lý thuyết HDTN của David Kolb với bốn bước hình thành sau mỗi HDTN, mỗi GV cần vận dụng linh hoạt để xây dựng quy trình tổ chức HDTN hiệu quả gắn với nội dung cụ thể của từng chủ đề trong môn học.

Để thực hiện buổi HDTN ngoại khóa hiệu quả cho sinh viên cần có sự phối hợp đồng bộ của các bên liên quan. Trước hết, lãnh đạo các cơ sở giáo dục cần tạo thống nhất chủ trương đưa tiết thực hành vào đề cương trong các môn học, đặc biệt với các môn học có tính đặc thù. Các GV cần chủ động, nhiệt tình trong việc nghiên cứu, tổ chức các HDTN đa dạng về địa điểm, nội dung học tập giúp học sinh lĩnh hội nhiều kiến thức và kỹ năng sau mỗi buổi học trải nghiệm. GV cần đặt ra các mục tiêu cụ thể trong mỗi buổi học trải nghiệm gắn với từng chủ đề cụ thể và thông báo yêu cầu cụ thể cho sinh viên trong hoạt động ngoại khóa. GV cần có kế hoạch cụ thể trình Nhà trường, Khoa, Bộ môn; hướng dẫn chi tiết các công việc đến từng nhóm SV để người học chuẩn bị kỹ các nội dung thực hành. Về phía người học cần ý thức tinh thần, trách nhiệm trong các nhiệm vụ học tập mà GV đã giao nhiệm vụ, biết phối hợp làm việc nhóm, chủ động tìm tư liệu và tập luyện các kỹ năng về thuyết minh. Với các cơ sở được lựa chọn làm nơi diễn ra hoạt động ngoại khóa cần có sự hợp tác với cơ sở đào tạo và giảng viên trong việc trao truyền kiến thức và kỹ năng cho người học. Các cán bộ tại các khu trải nghiệm ý thức được vai trò trong việc tổ chức, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các hoạt động của người học trong quá trình diễn ra buổi ngoại khóa. Bên cạnh đó, gia đình, xã hội cần ủng hộ và tạo điều kiện, khích lệ động viên cho

người học tích cực và tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khoá nhằm hình thành kỹ năng cần thiết cho mỗi cá nhân phục vụ công việc sau khi tốt nghiệp.

Chúng tôi đã tiến hành đối sánh giữa lớp thực hiện phương pháp HDTN với lớp không thực hiện phương pháp HDTN (dạy theo phương pháp truyền thống), kết quả thực nghiệm cho thấy: Việc áp dụng phương pháp trải nghiệm đã giúp sinh viên tiếp nhận nội dung bài học hào hứng và chủ động hơn. Lớp học sôi nổi, sinh viên làm việc nhóm nhiều hơn, thể hiện được khả năng tự tin trình bày vấn đề trước đám đông, nhất là với sinh viên vốn rụt rè, ít nói. Kết quả kiểm tra đã chứng minh rằng, ở các lớp thực hiện 100% số sinh viên đạt tỷ lệ giỏi và khá, không có sinh viên đạt trung bình, không có sinh viên đạt loại yếu. Trong khi lớp đối chứng tỷ lệ sinh viên đạt loại giỏi và khá chiếm 87%, loại trung bình đạt 13%. Giờ học trở thành giờ thực hành, trải nghiệm, tìm kiếm và thể hiện kỹ năng thuyết minh của người học. Qua đó, sinh viên phát hiện năng lực nổi bật của mình: lập kế hoạch, làm việc nhóm, xử lý tình huống, thuyết minh. Với lớp không áp dụng phương pháp của sáng kiến, giờ học trở nên khô khan, nặng lý thuyết, người học uể oải, hiệu quả không cao. Về phía người dạy, 98% GV đều cho rằng, việc vận dụng phương pháp dạy học trải nghiệm với bài học nội khoá và bài ngoại khoá đã giúp người học chủ động lĩnh hội kiến thức, sinh viên nhớ lâu, nhớ sâu các nội dung mang tính thực tiễn ở Hà Nội. GV thể hiện sự sáng tạo trong việc tổ chức dạy học, việc kiểm tra đánh giá người học cũng phản ánh đúng năng lực của mỗi sinh viên và rèn được kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ở các ngành học khác nhau.

3. KẾT LUẬN

HDTN đã và đang trở thành phương pháp dạy học được nhiều cơ sở đào tạo áp dụng ở một số môn học đặc thù nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học nhằm đạt được mục tiêu của bài học. Bài viết đã vận dụng bốn giai đoạn trong HDTN của David Kolb: Kinh nghiệm cụ thể (cảm nhận); Quan sát có suy ngẫm (quan sát); Khái niệm hoá (suy nghĩ); Thử nghiệm tích cực (làm) thành quy trình bốn bước thực hiện HDTN gắn với nội dung cụ thể của môn Hà Nội học: Chuyển giao nhiệm vụ; Trải nghiệm; Khái quát hoá, hình thành kiến thức mới; Vận dụng.

Việc vận dụng phương pháp trải nghiệm trong môn Hà Nội học qua hoạt động hướng dẫn SV tập làm thuyết minh viên trong hoạt động ngoại khóa (tại làng nghề bát Tràng) là cách dạy dựa trên môi trường thực tế, gắn học với hành, gắn lý thuyết với thực tiễn, rèn luyện các kỹ năng, hình thành các năng lực, bước đầu định hướng nghề nghiệp cho SV đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, để buổi HDTN cho sinh viên đạt hiệu quả, trước hết GV cần nghiên cứu lý thuyết trải nghiệm của các nước trên thế giới, từ đó vận dụng linh hoạt vào từng chủ đề của môn học. Để hoạt động dạy học trải nghiệm đạt hiệu quả, GV cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về kế hoạch, hướng dẫn chi tiết cho người học về nội dung, liên hệ mật thiết với cơ sở trải nghiệm. Với những kết quả đạt được khi vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb trong môn Hà Nội học, đây sẽ là cơ sở khoa học để các giảng viên khác vận dụng vào các môn học đặc thù nhằm đạt được mục tiêu của bài học, đồng thời đáp ứng chuẩn đầu ra của mỗi ngành học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm*, Hà Nội.
2. John Dewey (2012), *Kinh nghiệm và giáo dục* (Phạm Tuấn Anh dịch), Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội về “*Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh*”, Kỳ yếu Hội thảo Hội nghị tọa đàm “*Xây dựng hệ giá trị gia đình Thủ đô và chuẩn mực người Hà Nội thanh lịch, văn minh: Thực trạng và giải pháp*”, tháng 01 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Thành uỷ phối hợp Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội.
4. Nguyễn Quang Ngọc, Lê Thị Thu Hương cùng cộng sự (2018), *Giáo trình Hà Nội học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Thanh Thuý (2023), *Giáo trình Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

**EXPERIENTIAL TEACHING IN UNIVERSITY FROM
EXPERIENTIAL LEARNING MODEL (APPLYING THE CASE OF
HANOI STUDIED AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY)**

Summary: *Experiential activities are one of the teaching methods that have been chosen and flexibly applied by many lecturers in different subjects at many universities; is a form of learning that combines theory with practice, linking education in school with education in society. It “breaks” the classroom space, creating conditions for students to have a new environment to explore knowledge in a new way, positive, proactive and creative way. However, in order for this teaching method to achieve the goals of each lesson and promote learners’ positivity, initiative and creativity, teachers need to research and apply scientific theoretical basis (concepts, roles of experiential activities), the theoretical framework of experiential learning of researchers around the world and then applies that theory to organize an activity. Active extracurricular experiences, specifically demonstrated in the Hanoi studies at Hanoi Metropolitan University. Research is the basis for lecture to draw experiences, thereby replicating experience models suitable to the characteristics of each subject.*

Keywords: *Experiential teaching, Hanoiology, experiential activities, experiential learning, craft village, Hanoi Metropolitan University.*